TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 98/2023/DS-PT
Ngày: 29 - 3 - 2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hiền

Bà Châu Minh Hoàng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngô Thế Bắc là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau:*** Bà Lê Thị Màu - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2023/TLPT-DS ngày 24 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 311/2022/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐ-PT ngày 07 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Quách Lệ Đào (, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Số 112, đường Ngô Quyền, khóm 1, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Huỳnh G, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Số 197, đường Lê Lợi, khóm 1, phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Hy V, sinh năm 1958 (Có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960.

Người đại diện hợp pháp của bà M: Ông Nguyễn Hy V, sinh năm 1958 *(Văn bản uỷ quyền ngày 26/9/2022)*.

Cùng nơi cư trú: Số 197, đường Lê Lợi, khóm 1, phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (Có mặt).

3. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Số 112, đường Ngô Quyền, khóm 1, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Xin vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Hồ Minh T2, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Số 453, đường Nguyễn Trãi, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Quách Lệ Đào trình bày:

Do chỗ quen biết nên từ năm 2016 đến năm 2017, bà có cho vợ chồng ông Nguyễn Hy V, bà Nguyễn Thị M và chị Nguyễn Thị Huỳnh G vay tổng số tiền là 2.000.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 03%/tháng; không thỏa thuận thời gian trả; mục đích vay phục vụ cho việc kinh doanh mua bán máy nổ, chị Nguyễn Thị Huỳnh G là người nhận trực tiếp và có viết biên nhận, cụ thể như sau:

Ngày 24/5/2016 (ngày 18/4/2016 âm lịch viết tắt là âl) vay số tiền 500.000.000 đồng; Ngày 22/6/2016 (ngày 18/5/2016 âl) vay số tiền 500.000.000 đồng; Ngày 15/01/2017 (ngày 18/12/2016 âl) vay số tiền 500.000.000 đồng và ngày 18/4/2017 (ngày 22/3/2017 âl) vay số tiền 500.000.000 đồng, tổng số tiền là 2.000.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị G, ông V và bà M đã trả lãi đến hết tháng 12/2020, ngưng không trả vốn và lãi cho bà như đã thỏa thuận. Bà đã yêu cầu chị G, ông V và bà M trả số tiền nêu trên nhiều lần, nhưng chị G, ông V và bà M hứa hẹn nhiều lần, nhưng không trả. Đến ngày 14 tháng 5 năm 2021, ông V và bà M xác nhận bằng giấy tay có mượn tiền thành 04 đợt với tổng số tiền là 2.000.000.000 đồng. Từ ngày xác nhận số tiền nợ vay đến nay, ông V, bà M và chị G không trả tiền lãi và cũng không trả tiền vốn cho bà, mặc dù bà đã yêu cầu ông V, bà M và chị G trả tiền nhiều lần, ông V, bà M và chị G luôn né tránh không thực hiện. Nay bà yêu cầu chị G, ông V và bà M liên đới cùng có nghĩa vụ thanh toán cho bà số tiền vốn 2.000.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/12/2022 là 35 tháng 29 ngày, tính tròn là 35 tháng, theo lãi suất của nhà nước quy định là 1,66%/tháng, bằng số tiền 1.162.000.000 đồng. Ngoài ra, bà không yêu cầu gì khác.

Tại bản ý kiến và xin xét xử vắng mặt ngày 07/12/2022, chị Nguyễn Thị Huỳnh G trình bày:

Từ khoảng năm 2012, chị lập gia đình với anh Nguyễn Hồ Minh T2, vợ chồng chị mở cơ sở kinh doanh riêng bán máy nông ngư cụ và ở riêng với cha mẹ chị. Thời gian đầu vợ chồng thuê nhà tại số 406 Nguyễn Trãi, phường 9, thành phố Cà Mau. Đến năm 2017, vợ chồng chị chuyển đến căn nhà số 453, Nguyễn Trãi, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, thỉnh thoảng chị mới về thăm nhà cha mẹ là ông V, bà M tại số 197, Lê Lợi, khóm 1, phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Năm 2021, do vợ chồng

làm ăn thất bại nên đi Bình Dương buôn bán, chị gửi lại các con nhỏ cho ông V, bà M giữ hộ.

Thời gian làm ăn tại Cà Mau, chị có chơi hụi và vay tiền của bà Quách Lệ Đào (. Đến khoảng năm 2016, chị cần vốn lớn để làm ăn nên có vay của bà Đào tổng cộng số tiền là 2.000.000.000 đồng. Thông qua 04 lần vay như sau: Lần 1, ngày 24/5/2016 (ngày 18/4 al) vay 500.000.000 đồng; lần 2, ngày 22/6/2016 (ngày 18/5al) vay 500.000.000 đồng; lần 3, ngày 18/12/2016 al vay 500.000.000 đồng và lần 4, ngày 22/3/2017 al vay 500.000.000 đồng. Mỗi lần vay tiền chị có viết ngày tháng, số tiền và ký tên Nguyễn Thị Huỳnh G vào sổ theo dõi của bà Đào; mặc dù vay với lãi suất 03%/tháng, bà Đào kêu chị ghi là mượn tiền. Khi vay tiền, bà Đào giao tiền mặt cho chị nhận trực tiếp, có trừ tiền nợ hụi và tiền lãi vay chị đã thiếu trước đó. Thời gian sau đó, chị cố gắng đóng lãi, nhưng do lãi suất cao, tình hình kinh tế kiệt quệ do làm ăn thất bại nên chị ngưng đóng vào khoảng cuối năm 2018.

Việc chị vay tiền của bà Đào là do chị tự vay, phục vụ cho hoạt động làm ăn riêng của vợ chồng chứ không liên quan gì đến cha mẹ chị. Đến khoảng năm 2021, khi vợ chồng chị đi Bình Dương, bà Đào sợ chị không có tiền trả nên có đến nhà cha mẹ chị nói chị có nợ bà Đào và yêu cầu cha mẹ chị là ông V và bà M xác nhận biết việc chị có vay nợ bà Đào. Đến thời điểm đó, cha mẹ chị liên hệ với chị thì chị mới biết việc chị vay tiền của bà Đào số tiền 2.000.000.000 đồng, chứ trước đó là việc làm ăn giữa chị với bà Đào, cha mẹ chị không hề hay biết.

Do đó, chị xác định còn nợ bà Đào số tiền 2.000.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền này cho bà Đào. Còn yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ gốc nêu trên từ tháng 1/2020 đến 31/7/2022 là 31 tháng, với mức lãi suất 1,66%/tháng, với số tiền 1.029.000.000 đồng, chị không đồng ý. Vì trước đây bà Đào cho chị vay với lãi suất 3%/tháng, chị đã đóng nhiều tiền lãi cho bà. Hơn nữa, thời hiệu tính lãi không còn (đã trên 03 năm) và chị yêu cầu áp dụng thời hiệu đối với yêu cầu đòi tiền lãi của bà Đào. Đồng thời, việc bà Đào yêu cầu cha mẹ chị là ông V và bà M phải cùng trả nợ với chị là không thỏa đáng, vì đây là giao dịch làm ăn giữa chị và bà Đào, cha mẹ chị không tham gia.

Tại bản tự khai ngày 25/9/2022, biên bản ngày 26/9/2022, bản ý kiến ngày 08/12/2022 và được bổ sung tại phiên tòa, ông Nguyễn Hy V và bà Nguyễn Thị M trình bày:

Việc vay mượn tiền của con ông bà là Nguyễn Thị Huỳnh G vay mượn tiền của bà Đào vào ngày 24/5/2016 al là 500.000.000 đồng; vào ngày 22/6/2016 al là 500.000.000 đồng; ngày 18/12/2016 al là 500.000.000 đồng và ngày 22/3/2017 al là 500.000.000 đồng, với tổng số tiền là 2.000.000.000 đồng là thực tế có xảy ra và hiện tại Nguyễn Thị Huỳnh G còn nợ bà Đào số tiền vốn vay là 2.000.000.000 đồng; mục đích vay là để phục vụ cho việc kinh doanh mua bán. Việc vay mượn tiền nêu trên vợ chồng ông không biết. Đến ngày 14/5/2021, vợ chồng ông có xác nhận Giao còn nợ bà Đào số tiền 2.000.000.000 đồng (xác nhận giấy viết tay ngày 14/5/2021). Khi bà Đào giao tiền vay cho chị G không có hỏi ý kiến của ông bà. Vì vậy, bà Đào yêu cầu

ông V, bà M và chị G liên đới cùng có trách nhiệm trả số tiền vốn vay là 2.000.000.000 đồng và số tiền lãi từ ngày 01/01/2020 đến ngày xét xử là 29/12/2022 là 35 tháng, lãi suất 1,66%/tháng, bằng số tiền 1.162.800.000 đồng, vợ chồng ông không đồng ý.

Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 16/12/2022, anh Nguyễn Hồ Minh T2 trình bày: Anh là chồng của Nguyễn Thị Huỳnh G, anh chị lấy nhau từ khoảng 10 năm nay, ra ở riêng với cha mẹ và làm ăn riêng ở đường Nguyễn Trãi, phường 9, thành phố Cà Mau. Đến năm 2021, vợ chồng anh đi Bình Dương buôn bán. Thời gian ở Cà Mau có làm ăn, vay nợ với phía bà Đào. Do nguyên đơn không yêu cầu anh trả nên anh không có ý kiến, không có yêu cầu gì. Anh xin xét xử vắng mặt trong vụ án.

Tại bản tự khai ngày 13/12/20222 ông Nguyễn Văn T1 trình bày: Đối với số tiền 2.000.000.000 đồng mà vợ ông là bà Quách Lệ Đào cho ông V, bà M và chị G vay là tài sản chung của vợ chồng, ông giao cho bà Đào quản lý, cho vay. Nay vợ ông khởi kiện yêu cầu ông V, bà M và chị G trả số tiền vốn là 2.000.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định, ông đồng ý để cho bà Đào khởi kiện, ông không có yêu cầu gì trong vụ án. Ông xin hòa giải và xét xử vắng mặt trong vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 311/2022/DS-ST ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định: Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự; Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/11/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quách Lệ Đào. Buộc chị Nguyễn Thị Huỳnh G, ông Nguyễn Hy V và bà Nguyễn Thị M cùng có nghĩa vụ thanh toán cho bà Quách Lệ Đào tổng số tiền là 3.162.000.000 đồng, trong đó tiền vốn vay là 2.000.000.000 đồng, tiền lãi 1.162.000.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/01/2023 ông Nguyễn Hy V, bà Nguyễn Thị M kháng cáo với nội dung: Ông V và bà M không vay nợ của bà Đào, không buộc ông V và bà M có nghĩa vụ trả nợ cho bà Đào cũng như xem xét về án phí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hy V, bà Nguyễn Thị M. Buộc chị Nguyễn Thị Huỳnh G thanh toán tiền cho bà Quách

Lệ Đào, không buộc ông V và bà M có trách nhiệm liên đới cùng với chị G thanh toán tiền cho bà Đào.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa ông Nguyễn Hy V xác định vẫn giữ nguyên kháng cáo của ông và bà M, lý do kháng cáo là việc ông và bà M xác nhận vào văn bản ngày 14/5/2021 là do bà Đào đề nghị và chị G cũng thừa nhận có nợ của bà Đào.

[2] Xét kháng cáo và trình bày của ông V: Tại phiên tòa phúc thẩm bà Đào khẳng định khi vay tiền thì ông V, bà M và chị G đến nhà bà vay tiền nên bà mới cho vay, bà Đào cũng thừa nhận bà không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh lời trình bày của mình. Ông V không thừa nhận có việc đi vay cùng với chị G, chị G vay như thế nào ông không biết, việc ông và bà M xác nhận vào văn bản ngày 14/5/2021 là do con ông là chị G có thừa nhận việc vay nợ của bà Đào nên vợ chồng ông mới xác nhận.

Qua xem xét giấy xác nhận thể hiện nội dung: *"Xác nhận: Giao có mượn cô Thó 2.000.000.000 đồng (Hai tỉ đồng) trong bốn khoản mượn tiền; 24-05-2016;- 22-06-2016;- 18-12-2016;- 22-03-2016 là đúng số tiền nói trên*" (BL 12). Như vậy nội dung xác nhận này không thể hiện việc ông V và bà M có cùng chị G đi mượn tiền cũng như không thể hiện nội dung ông V và bà M phải có trách nhiệm trả thay hay liên đới với chị G trả số nợ chị G đã mượn của bà Đào. Do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông V và bà M.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông V và bà M. Như phân tích trên đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Buộc chị Nguyễn Thị Huỳnh G phải nộp 95.240.000 đồng (chưa nộp).

Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên ông V và bà M không phải chịu án phí, đã dự nộp 600.000 đồng được nhận lại.

[5] Các Quyết định khác không có kháng cáo kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự. Điều 26, 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hy V, bà Nguyễn Thị M. Sửa bản án sơ thẩm dân sự số 311/2022/DS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Quách Lệ Đào. Buộc chị Nguyễn Thị Huỳnh G có nghĩa vụ thanh toán cho bà Quách Lệ Đào tổng số tiền là 3.162.000.000 đồng, trong đó tiền vốn vay là 2.000.000.000 đồng, tiền lãi 1.162.000.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Quách Lệ Đào về việc buộc ông Nguyễn Hy V và bà Nguyễn Thị M cùng có nghĩa vụ thanh toán cho bà Quách Lệ Đào tổng số tiền là 3.162.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà Quách Lệ Đào có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị Huỳnh G không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc chị Nguyễn Thị Huỳnh G phải nộp là 95.240.000 đồng (chưa nộp). Bà Quách Lệ Đào không phải chịu án phí, ngày 16/8/2022 và ngày 29/8/2022 bà Quách Lệ Đào đã dự nộp tạm ứng án phí tổng số tiền 57.435.000 đồng (theo lai thu số 0001912; 0001938) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Hy V, bà Nguyễn Thị M không phải chịu. Đã dự nộp 600.000 đồng theo biên lai thu số 0002710 ngày 11/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

Các Quyết định khác không có kháng cáo kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Hải Hà